

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

QUY CHẾ

tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2015/TT-BGDĐT

ngày tháng năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) hệ chính quy, bao gồm: tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng (sau đây gọi chung là các trường) trong công tác tổ chức tuyển sinh; công tác xét tuyển; chế độ báo cáo và lưu trữ.

2. Quy chế này áp dụng đối với các trường và các sở giáo dục và đào tạo trong việc thực hiện tuyển sinh ĐH, CĐ.

3. Quy chế này không áp dụng đối với việc tuyển sinh đi học nước ngoài.

Điều 2. Tổ chức tuyển sinh

1. Các trường sử dụng kết quả Kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia để xét tuyển thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xác định và công bố công khai tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển vào các ngành, nhóm ngành; quy định cụ thể và công bố công khai điều kiện tuyển thẳng vào các ngành đại học của các đối tượng quy định tại khoản 2, và khoản 3 Điều 7 của Quy chế này theo Hướng dẫn tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào ĐH, CĐ của Bộ GDĐT.

b) Tổ chức xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Chương III của Quy chế này.

2. Các trường tổ chức tuyển sinh riêng thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh theo quy định sau:

a) Xây dựng đề án tự chủ tuyển sinh theo nội dung quy định tại phụ lục kèm theo Quy chế này và đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 3 của Quy chế này; lựa chọn, quyết định phương thức tuyển sinh quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Giáo dục đại học;

Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường ĐH, CĐ (sau đây gọi chung là Hiệu trưởng) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các khâu: ra đề thi, tổ chức thi, chấm thi (nếu tổ chức thi tuyển); xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển; giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến tuyển sinh;

b) Kết quả thi của thí sinh vào trường (hoặc nhóm trường) tổ chức tuyển sinh riêng bằng phương thức thi tuyển, chỉ có giá trị xét tuyển vào trường (hoặc nhóm trường) đó, không có giá trị xét tuyển sang trường (hoặc nhóm trường) khác; đối với ngành năng khiếu, các trường có thể xét tuyển thí sinh đã dự thi vào ngành đó tại các trường khác và phải quy định trong đề án tự chủ tuyển sinh của trường.

c) Các trường tổ chức tuyển sinh riêng có thể kết hợp xét tuyển những thí sinh đã dự thi Kỳ thi Trung học phổ thông (THPT) quốc gia có kết quả thi đáp ứng các tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT quy định;

d) Các trường có thể tổ chức tuyển sinh riêng từng phần cho một số khoa, ngành.

Điều 3. Đối với các trường tổ chức tuyển sinh riêng

1. Đề án tự chủ tuyển sinh phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học và mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

b) Hình thức, nội dung tuyển sinh phải phù hợp với ngành đào tạo của nhà trường và chương trình giáo dục phổ thông; không gây phức tạp cho xã hội và tổn kém cho thí sinh;

c) Các tiêu chí đảm bảo chất lượng nguồn tuyển rõ ràng;

d) Được dư luận đồng tình ủng hộ.

2. Bộ GDĐT tiếp nhận và công bố nội dung dự thảo đề án tự chủ tuyển sinh của các trường trên trang thông tin điện tử của Báo Giáo dục và Thời đại và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác để xã hội góp ý hoàn thiện đề án.

Trong thời hạn tối đa là 30 ngày kể từ ngày trường nộp đề án tự chủ tuyển sinh hợp lệ, Bộ GDĐT tạo xác nhận bằng văn bản đề án tự chủ tuyển sinh của trường đáp ứng hoặc không đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này và công bố các đề án tự chủ tuyển sinh đã được xác nhận đáp ứng các yêu cầu quy định trên trang thông tin điện tử của Bộ GDĐT và của Báo Giáo dục và Thời đại.

3. Trách nhiệm của các trường tổ chức tuyển sinh riêng:

a) Không để phát sinh hiện tượng các tổ chức và cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, nhà giáo của nhà trường tổ chức luyện thi;

b) Tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho thí sinh, không để phát sinh tiêu cực, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch;

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tốt công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo kỳ thi (nếu có) diễn ra an toàn, nghiêm túc;

d) Công bố rộng rãi phương thức tuyển sinh của nhà trường để thí sinh, phụ huynh và xã hội giám sát;

đ) Công khai kết quả tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của trường và

các phương tiện thông tin đại chúng khác;

e) Thực hiện chế độ thông tin kịp thời và báo cáo kết quả sau khi kết thúc kỳ tuyển sinh theo quy định của Quy chế này.

Điều 4. Chỉ đạo công tác tuyển sinh

Bộ GD&ĐT thống nhất quản lý và chỉ đạo các trường về công tác tuyển sinh; xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về công tác tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy.

Điều 5. Hoạt động thanh tra tuyển sinh

1. Hoạt động thanh tra tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ thi do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) chỉ đạo thanh tra Bộ, thanh tra tỉnh thực hiện thanh tra theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục.

Chánh thanh tra Bộ GD&ĐT, Chánh thanh tra Sở GD&ĐT ra quyết định thanh tra, thành lập đoàn thanh tra hoặc cử cán bộ thanh tra độc lập để tiến hành thanh tra tuyển sinh theo quy định. Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Giám đốc Sở GD&ĐT ra quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra.

2. Các trường có trách nhiệm tổ chức thanh tra các khâu của công tác tuyển sinh tại trường mình theo quy định tại Thông tư số 51/2012/TT- BGDDT ngày 18 tháng 12 năm 2012.

3. Những người có người thân (vợ, chồng, con; anh, chị, em ruột của vợ, chồng) dự thi hay xét tuyển vào đại học, cao đẳng không được tham gia công tác thanh tra tuyển sinh trong năm đó.

Điều 6. Điều kiện của thí sinh tham gia tuyển sinh

Tính đến thời điểm xét tuyển, đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học); trong độ tuổi quy định đối với những trường, ngành có quy định hạn chế tuổi; đạt được các yêu cầu sơ tuyển, nếu đăng kí xét tuyển hoặc dự thi vào các trường có quy định sơ tuyển.

Điều 7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh¹

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng.

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015 được quy định tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013 – 2015 được quy định tại Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Các xã đặc biệt khó

¹ Chính sách ưu tiên giữ ổn định như năm 2014, chỉ cập nhật Quyết định 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 và Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015 được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2013.

- Đối tượng 02: Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03:

- + Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”.

- + Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại khu vực 1.

- + Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

- Đối tượng 04:

- + Con liệt sĩ.

- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên.

- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.

- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

- + Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng;

- b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

- + Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học.

- + Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở khu vực 1.

- + Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nòng cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nòng cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở;

- Đối tượng 06:

- + Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc nhóm ưu tiên 1;

- + Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ

suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, giấy tờ để hưởng ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

+ Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành sư phạm.

+ Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành dự thi hay đăng ký xét tuyển vào ĐH, CĐ là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

c) Những trường hợp ưu tiên khác sẽ do Bộ trưởng Bộ GDĐT xem xét quyết định.

2. Các đối tượng được xét tuyển thẳng vào các trường ĐH, CĐ.

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp trung học.

b) Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức.

c) Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển tham dự Cuộc thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật quốc tế đã tốt nghiệp trung học được tuyển thẳng vào đại học theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh. Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế, Cuộc thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật quốc tế nếu chưa tốt nghiệp trung học sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp trung học.

d) Thí sinh đã tốt nghiệp trung học là thành viên đội tuyển quốc gia, được Bộ Văn hoá thể thao và du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia thi đấu trong các giải quốc tế chính thức, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á được tuyển thẳng vào các trường ĐH, CĐ thể dục, thể thao (TDTT) hoặc các ngành TDTT của các trường theo quy định của từng trường.

đ) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp trung học hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc được tuyển thẳng vào học các ngành tương ứng trình độ ĐH, CĐ của các trường năng khiếu, nghệ thuật theo quy định của từng trường.

Những thí sinh đạt giải các ngành TDTT, năng khiếu nghệ thuật thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hay xét tuyển vào trường.

e) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp trung học phổ thông được tuyển thẳng vào đại học theo đúng ngành hoặc ngành gần của môn mà thí sinh đã đoạt giải;

Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải khuyến khích trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp trung học phổ thông được tuyển thẳng vào cao đẳng theo đúng ngành hoặc ngành gần của môn mà thí sinh đã đoạt giải.

Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, nếu chưa tốt nghiệp trung học được bảo lưu sau khi tốt nghiệp trung học.

g) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng không thể tự thực hiện việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học.

h) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường đại học, cao đẳng Việt Nam: Hiệu trưởng các trường căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của trường để xem xét, quyết định cho vào học.

i) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp trung học phổ thông tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ

về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo; thí sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định tại Đề án phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 - 2015 theo Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây nam bộ.

Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 01 năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng các trường qui định.

3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào các trường ĐH, CĐ.

a) Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp trung học, sau khi hoàn thành Kỳ thi THPT quốc gia, có kết quả thi đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT quy định, Hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho vào học.

b) Thí sinh đoạt huy chương vàng các giải vô địch hạng nhất quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Ủy ban Thể dục thể thao (TDTT) có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia đã tham dự kỳ thi THPT quốc gia, không có môn nào có kết quả từ 2 điểm trở xuống (hệ điểm 20), được ưu tiên xét tuyển vào ĐH TDTT hoặc các ngành TDTT tương ứng theo quy định của từng trường.

Thí sinh đoạt huy chương bạc, huy chương đồng của các giải vô địch hạng nhất quốc gia tổ chức 1 lần trong năm và thí sinh được Ủy ban TDTT có quyết định công nhận là vận động viên cấp 1 quốc gia đã tham dự Kỳ thi THPT quốc gia, không có môn nào có kết quả từ 2 điểm trở xuống (hệ điểm 20), được ưu tiên xét tuyển vào CĐ Thể dục thể thao (TDTT) hoặc các ngành TDTT tương ứng của các trường.

c) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp trung học hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc đã tham dự Kỳ thi THPT quốc gia, không có môn nào có kết quả từ 2 điểm trở xuống (hệ điểm 20), được trường ĐH, CĐ ưu tiên xét tuyển theo quy định của từng trường.

Những thí sinh đoạt giải các ngành TDTT, năng khiếu nghệ thuật thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày thi tuyển sinh vào trường.

4. Chính sách ưu tiên theo khu vực.

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học có chuyển trường thì thời

gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh.

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú.
- Học sinh các trường, lớp dự bị ĐH.
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc UBND cấp tỉnh.

- Học sinh có hộ khẩu thường trú tại: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015 được quy định tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013 – 2015 được quy định tại Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015 được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2013 nếu học trung học tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có các xã trên;

- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm:

Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013 - 2015 và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015 theo quy định hiện hành.

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm:

Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.

- Khu vực 2 (KV2) gồm:

Các thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã; các huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).

- Khu vực 3 (KV3) gồm:

Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

5. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,5 (nửa điểm) đối với thang điểm 10².

Điều 8. Quy định về việc xác định thí sinh trúng tuyển

1. Đối với thí sinh đăng kí vào trường tổ chức tuyển sinh riêng

- Có đủ điều kiện tham gia tuyển sinh quy định tại Điều 6 của Quy chế này;
- Đáp ứng các yêu cầu xét tuyển quy định tại Đề án tự chủ tuyển sinh của trường.

2. Đối với thí sinh đăng kí vào trường sử dụng kết quả Kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển

- Có đủ điều kiện tham gia tuyển sinh quy định tại Điều 6 của Quy chế này;
- Đã đăng kí sử dụng kết quả Kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển ĐH, CĐ;
- Có kết quả thi đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT quy định.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRƯỜNG TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

Điều 9. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Tuyển sinh (HĐTS) trường

Hàng năm, đối với các trường có tổ chức tuyển sinh, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập HĐTS để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

1. Thành phần của HĐTS trường gồm có:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.

b) Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng.

c) Ủy viên thường trực: Trưởng hoặc Phó Trưởng phòng Đào tạo (hoặc Phòng Khảo thí).

d) Các ủy viên: Một số Trưởng phòng, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn và cán bộ công nghệ thông tin.

Những người có người thân (vợ, chồng, con; anh, chị, em ruột của vợ, chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia HĐTS của trường trong năm đó.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS trường.

HĐTS trường có nhiệm vụ và quyền hạn tổ chức thực hiện các khâu:

² Nếu sử dụng thang điểm 20, mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các nhóm đối tượng, giữa các khu vực dự kiến sẽ được nhân 2

Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã được lựa chọn; giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh; thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển; tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định; tổ chức thực hiện phần mềm tuyển sinh thống nhất; báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ GDĐT và cơ quan trực tiếp quản lý trường (Bộ, Ngành, UBND cấp tỉnh).

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS trường.

a) Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ.

b) Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh.

c) Báo cáo kịp thời với Bộ GDĐT và cơ quan trực tiếp quản lý trường (Bộ, Ngành, UBND cấp tỉnh) về công tác tuyển sinh của trường.

d) Ra quyết định thành lập bộ phận giúp việc cho HĐTS trường để triển khai tổ chức công tác tuyển sinh. Các Ban này chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐTS trường.

đ) Phó Chủ tịch HĐTS trường giúp Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS uỷ quyền.

Điều 10. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS trường

1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS trường gồm có:

a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS trường kiêm nhiệm.

b) Các ủy viên: một số cán bộ Phòng Đào tạo hoặc Phòng Khảo thí, các khoa, phòng và cán bộ công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS của trường tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển:

a) Tổ chức nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển;

b) Nhập và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh;

c) Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;

d) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;

đ) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;

e) In và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;

g) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Điều 18 của Quy chế này.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS trường đối với trường tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển hoặc thi tuyển kết hợp với xét tuyển:

- Công bố các thông tin liên quan đến hồ sơ, thời gian và địa điểm đăng ký dự thi trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia.

Điều 11. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban chuyên môn đối với trường tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển hoặc thi tuyển kết hợp với xét tuyển

1. Các Ban chuyên môn đối với trường tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển hoặc thi tuyển kết hợp với xét tuyển gồm: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban chấm kiểm tra, Ban phúc khảo.

2. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban chuyên môn của các trường tổ chức thi các môn văn hóa: theo quy định tại Quy chế tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia; của các trường tổ chức thi các môn đặc thù: theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường thông qua, được Hiệu trưởng ký, báo cáo Bộ GDĐT và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

Chương III

TUYỂN SINH SỬ DỤNG KẾT QUẢ CỦA KỲ THI THPT QUỐC GIA

Điều 12. Nguyên tắc lựa chọn tổ hợp các môn thi để xét tuyển

1. Duy trì tổ hợp các môn thi tương ứng với khối thi mà trường đã sử dụng trong kỳ thi tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính qui do Bộ GDĐT tổ chức năm 2014 và các năm trước (sau đây gọi là khối thi truyền thống) để xét tuyển;

2. Các trường có thể lựa chọn thêm các tổ hợp môn thi khác để xét tuyển theo nguyên tắc:

a) Sử dụng kết quả của ít nhất 3 môn thi, trong đó có ít nhất một trong hai môn Toán và Ngữ văn để xét tuyển; các môn thi đưa vào tổ hợp để xét tuyển phải gắn với yêu cầu của chuyên ngành đào tạo; không sử dụng nhiều hơn 4 tổ hợp môn thi để xét tuyển cho một ngành.

b) Đối với trường, ngành năng khiếu, sử dụng kết quả thi của ít nhất một môn văn hoá kết hợp với kết quả các môn thi năng khiếu để xét tuyển.

3. Tùy theo yêu cầu của ngành đào tạo, các trường có thể quy định môn thi chính được nhân hệ số khi xét tuyển.

4. Những trường sử dụng tổ hợp môn thi mới ngoài các khối thi truyền thống để xét tuyển cho một ngành hoặc nhóm ngành cần dành ít nhất 75% chỉ

tiêu của ngành hoặc nhóm ngành đó để xét tuyển theo các tổ hợp môn thi tương ứng với các khối thi truyền thống³.

5. Nếu thay đổi các khối thi truyền thống, các tổ hợp môn thi đã sử dụng để xét tuyển, các trường phải báo cáo Bộ GDĐT và thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường, các phương tiện thông tin đại chúng trước ít nhất 3 năm³.

Điều 13. Quy định về xây dựng điểm trúng tuyển

1. Ngay sau khi hoàn thành việc chấm thi, trường được giao nhiệm vụ chủ trì cụm thi ghi kết quả thi (được xuất ra từ phần mềm, đảm bảo cấu trúc và yêu cầu theo đúng quy định của Bộ GDĐT) vào 02 đĩa CD (loại đĩa chỉ đọc) giống nhau, được niêm phong dưới sự giám sát của công an. Một đĩa kết quả thi lưu giữ tại trường, đĩa còn lại gửi chuyển phát nhanh về Bộ GDĐT theo địa chỉ: Cục Khảo thí và Kiểm Định chất lượng giáo dục, 30 Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng Hà Nội; đồng thời, kết quả thi được gửi qua thư điện tử theo địa chỉ: thi-ts@moet.edu.vn.

2. Căn cứ kết quả thi của thí sinh trên toàn quốc, Bộ GDĐT sẽ xác định tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào để các trường xây dựng phương án xét tuyển vào học ĐH, CĐ;

3. Các trường ĐH, CĐ đóng trên địa bàn các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây nam bộ, được xét tuyển những thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm liên tục và tốt nghiệp THPT tại các tỉnh thuộc khu vực này với kết quả thi (tổng điểm 3 môn thi của tổ hợp dùng để xét tuyển) thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào 1,0 điểm (theo thang điểm 10) và phải học bổ sung kiến thức 01 học kỳ trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng các trường quy định.

4. Các trường căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh đã xác định, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng (kể cả số học sinh dự bị của trường và học sinh các trường Dự bị đại học được phân về trường); căn cứ vào thống kê điểm do máy tính cung cấp đối với các đối tượng và khu vực dự thi; căn cứ vào quy định về khung điểm ưu tiên và vùng tuyển; căn cứ tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT quy định, Ban thư ký trình HĐTS trường xem xét quyết định phương án điểm trúng tuyển.

5. Các trường có thể xây dựng phương án điểm trúng tuyển chung cho toàn trường hoặc cho từng ngành, nhóm ngành của trường.

Điều 14. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đăng kí xét tuyển

1. Đối với các trường được Bộ GDĐT giao chủ trì cụm thi:

³ Quy định này đảm bảo quyền lợi cho thí sinh đã có định hướng vào các trường ĐH, CĐ ngay từ năm đầu THPT

Sau khi báo cáo kết quả thi về Bộ, in và gửi giấy chứng nhận kết quả thi cho các sở GDĐT để chuyển tới thí sinh đã dự thi ở cụm. Mỗi thí sinh đã đăng ký sử dụng kết quả thi để xét tuyển ĐH, CĐ được cấp 4 giấy chứng nhận kết quả thi có mã vạch nhận dạng từng đợt xét tuyển và đóng dấu đỏ của trường chủ trì cụm thi. Thí sinh dùng các giấy chứng nhận kết quả thi này để đăng ký xét tuyển tối đa 4 đợt; mỗi đợt xét tuyển thí sinh chỉ được phép sử dụng một giấy với mã vạch tương ứng.

2. Đối với các trường xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi THPT quốc gia:

a) Ngay sau khi có kết quả xét tốt nghiệp THPT và tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT công bố, các trường công bố điều kiện xét tuyển vào các ngành của trường. Các trường có thể thực hiện nhiều đợt xét tuyển, mỗi đợt xét tuyển kéo dài 20 ngày; điểm trúng tuyển đợt xét tuyển sau không thấp hơn điểm trúng tuyển đợt xét tuyển trước; thời hạn kết thúc việc xét tuyển là ngày 31 tháng 10 hàng năm đối với trường đại học và 15 tháng 11 hàng năm đối với trường cao đẳng.

b) Tổ chức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT) của thí sinh, trả hồ sơ ĐKXT cho thí sinh có nguyện vọng rút hồ sơ; cập nhật dữ liệu ĐKXT của thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường trên hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia.

c) Công bố công khai các thông tin liên quan đến từng đợt xét tuyển⁴, danh sách thí sinh trúng tuyển và đăng ký nhập học của mỗi đợt xét tuyển; cập nhật 3 ngày một lần thông tin ĐKXT của thí sinh trên trang thông tin điện tử của trường (danh sách thí sinh đăng ký và điểm thi xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp) trên trang thông tin điện tử của trường.

3. Đối với thí sinh:

a) Nộp hồ sơ quy định tại Khoản 4 Điều này và lệ phí ĐKXT cho trường có nguyện vọng học qua đường bưu điện theo hình thức thư chuyển phát nhanh hay nộp hồ sơ trực tiếp tại trường. Ở mỗi đợt xét tuyển, thí sinh dùng giấy chứng nhận kết quả thi có mã vạch nhận dạng tương ứng với đợt xét tuyển được đóng dấu đỏ của trường chủ trì cụm thi cấp để đăng ký xét tuyển vào tối đa 4 ngành của một trường.

b) Trong thời gian quy định của mỗi đợt xét tuyển, được quyền thay đổi ngành học đã đăng ký hoặc rút hồ sơ ĐKXT để nộp vào trường khác⁵. Lệ phí ĐKXT đối với thí sinh rút hồ sơ do Hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định.

⁴ Thông tin này bao gồm chỉ tiêu tuyển sinh của mỗi ngành, nhóm ngành; thời gian ĐKXT và ngưỡng điểm ĐKXT.

⁵ Thí sinh đã trúng tuyển vào trường ở một đợt xét tuyển sẽ không được tham gia xét tuyển ở các đợt xét tuyển tiếp theo.

c) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính xác thực của các thông tin trong hồ sơ ĐKXT và hồ sơ đăng ký dự thi. Các trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong hồ sơ ĐKXT và hồ sơ đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

4. Hồ sơ ĐKXT gồm có:

a) Phiếu đăng ký xét tuyển có ghi rõ đợt xét tuyển (mẫu M1), cho phép đăng ký tối đa 4 ngành (hoặc nhóm ngành) của một trường cho mỗi đợt xét tuyển. Các nguyện vọng này được xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 4;

b) Giấy chứng nhận kết quả thi có đóng dấu đỏ của trường chủ trì cụm thi và mã vạch nhận dạng;

c) Một phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để trường thông báo kết quả xét tuyển.

Điều 15. Triệu tập thí sinh trúng tuyển đến trường

1. Chủ tịch hội đồng tuyển sinh trường trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban thư ký trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học. Trong giấy triệu tập cần ghi rõ những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học;

2. Trước khi được xét tuyển chính thức, sinh viên phải qua kiểm tra sức khỏe do các trường tổ chức. Việc khám sức khỏe thực hiện theo hướng dẫn của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT.

3. Thí sinh trúng tuyển vào trường cần nộp những giấy tờ sau đây:

a) Học bạ;

b) Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học tạm thời đối với những người trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp đối với những người đã tốt nghiệp các năm trước. Những người mới nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, đầu năm học sau phải xuất trình bản chính bằng tốt nghiệp để đối chiếu kiểm tra;

c) Giấy khai sinh;

d) Các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên như: giấy chứng nhận con liệt sĩ, thẻ thương binh hoặc được hưởng chính sách như thương binh của bản thân hoặc của bố mẹ thí sinh...

Các giấy tờ quy định tại điểm a, b, c, d của khoản này là bản photocopy, được nhà trường kiểm tra, đối chiếu với bản chính;

đ) Giấy triệu tập trúng tuyển.

4. Thí sinh đến trường nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày nhập học ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển, nếu không có lý do chính đáng thì coi như bỏ học. Nếu đến chậm do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện

quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, các trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học năm sau.

5. Những thí sinh bị địa phương giữ lại không cho đi học có quyền khiếu nại lên UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ GDĐT. Chỉ có Chủ tịch UBND cấp tỉnh mới có quyền ký quyết định giữ lại người đã trúng tuyển, nhưng phải giải thích cho đương sự rõ lý do và căn cứ pháp luật của quyết định đó.

Những trường hợp địa phương hoặc trường giải quyết chưa đúng mà thí sinh có đơn khiếu nại, sau khi đã cùng các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương xem xét, Bộ GDĐT sẽ ra quyết định cuối cùng về việc học tập của thí sinh.

Điều 16. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Khi sinh viên trúng tuyển đến trường nhập học, trường cử cán bộ thu nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 15 của Quy chế này. Sau khi đối chiếu kiểm tra bản chính học bạ, văn bằng tốt nghiệp, giấy khai sinh và các giấy tờ xác nhận khu vực, đối tượng ưu tiên của thí sinh, cán bộ trường ghi vào các giấy tờ nói trên: ngày, tháng, năm, "đã đối chiếu bản chính" rồi ghi rõ họ tên và ký.

2. Trong quá trình thu nhận hồ sơ hoặc trong thời gian sinh viên đang theo học tại trường, nếu phát hiện hồ sơ giả mạo thì báo cáo Hiệu trưởng xử lý theo quy định của Quy chế.

3. Sau khi được xét tuyển chính thức, Chủ tịch HĐTS ra Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển.

Điều 17. Các quy định về sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác tuyển sinh

Các trường phải cử cán bộ đủ trình độ làm chuyên trách công nghệ thông tin, chuẩn bị đủ máy vi tính, máy in, lập địa chỉ e-mail; thực hiện đúng phần mềm quản lý Kỳ thi THPT quốc gia và phần mềm xét tuyển của Bộ GDĐT (về cấu trúc, quy trình, thời hạn xử lý dữ liệu tuyển sinh) trong các khâu công tác sau đây:

1. Nhập dữ liệu từ hồ sơ ĐKXT của thí sinh, nhập dữ liệu về kết quả sơ tuyển (nếu có).

2. In Giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ kết quả thi của thí sinh.

3. Cập nhật thông tin đăng ký xét tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển vào phần mềm tuyển sinh.

4. Tiến hành kiểm tra, đối chiếu cơ sở dữ liệu của thí sinh với hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp vào trường; người thực hiện khâu kiểm tra này phải ký biên bản xác nhận và chịu trách nhiệm về công tác kiểm tra.

5. Công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của trường, trên trang thông tin điện tử của Bộ GDĐT và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chương IV

TUYỂN SINH TẠI CÁC TRƯỜNG TỔ CHỨC TUYỂN SINH RIÊNG

Điều 18. Yêu cầu về đảm bảo chất lượng đầu vào đối với trường tuyển sinh riêng

1. Đối với trường tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển theo môn hoặc xét tuyển dựa trên tổ hợp các môn học ở THPT, việc lựa chọn tổ hợp môn thi hoặc tổ hợp môn học dùng để xét tuyển được thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

2. Đối với trường sử dụng phương án thi tuyển, tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do trường xác định trên cơ sở phân tích kết quả thi trong phạm vi toàn trường của từng môn thi hoặc tổng điểm các môn thi của tổ hợp xét tuyển và báo cáo Bộ GDĐT kèm theo giải trình về chất lượng nguồn tuyển trước khi công bố.

3. Đối với trường sử dụng phương án xét tuyển trên cơ sở kết quả học tập ở THPT, điểm trung bình của từng môn học trong tổ hợp các môn dùng để xét tuyển hoặc điểm trung bình chung của các môn học dùng để xét tuyển không nhỏ hơn 6,0 đối với hệ đại học và 5,5 đối với hệ cao đẳng (theo thang điểm 10).

4. Trường đại học, cao đẳng ở các tỉnh biên giới, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và trường cao đẳng cộng đồng đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương có thể xét tuyển các thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm liên tục và tốt nghiệp trung học phổ thông tại các tỉnh, địa phương này ở mức thấp hơn 0,5 điểm so với mức quy định tại khoản 3 Điều này. Những học sinh này phải học bổ sung kiến thức 01 học kỳ trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng các trường quy định.

5. Đối với các ngành năng khiếu thuộc khối ngành văn hóa - nghệ thuật, điểm xét tuyển của các môn văn hóa phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu để hoàn thành chương trình phổ thông và được Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch, Bộ GDĐT chấp thuận.

Điều 19. Tổ chức thi đối với các trường tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển

1. Yêu cầu về đề thi

a) Đối với các môn văn hóa: yêu cầu về nội dung đề thi; quy trình ra đề thi; quy định về bảo mật đề thi; sao in, đóng gói, bảo quản và phân phối đề thi; xử lý sự cố bất thường của đề thi được thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia;

b) Đối với các môn thi năng khiếu và các môn thi đặc thù khác: thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo

trường thông qua, được Hiệu trưởng kí, báo cáo Bộ GDĐT và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

2. Tổ chức thi

Điều kiện về cơ sở vật chất và an ninh tại địa điểm tổ chức thi, yêu cầu đối với cán bộ tham gia tổ chức thi, trách nhiệm của thí sinh trong kỳ thi: thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia.

3. Công tác chấm thi, phúc khảo và giải quyết khiếu nại về điểm thi

a) Yêu cầu đối với khu vực chấm thi, cán bộ chấm thi, quy trình chấm các bài thi tự luận và trắc nghiệm, quản lý điểm bài thi: thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia.

b) Thang điểm chấm: các trường có thể chấm theo thang điểm khác nhau nhưng điểm toàn bài phải quy về thang điểm 10 khi xét tuyển; quy trình xử lý kết quả chấm phải phù hợp với quy định tại Quy chế tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia và được quy định cụ thể trong Quy chế tuyển sinh đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường thông qua, được Hiệu trưởng kí, báo cáo Bộ GDĐT và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

c) Tổ chức phúc khảo các bài thi tự luận hoặc trắc nghiệm, kiểm tra kết quả phúc khảo và chấm thẩm định được thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia.

d) Đối với các môn thi năng khiếu hay các môn thi đặc thù, quy trình phúc khảo được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường thông qua, được Hiệu trưởng kí, báo cáo Bộ GDĐT và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

Điều 20. Quy định đối với xét tuyển của các trường tuyển sinh riêng

1. Quy định chung về xét tuyển đối với các trường tuyển sinh riêng

a) Hồ sơ đăng kí dự thi, đăng kí xét tuyển do trường quy định và phù hợp với phương thức tuyển sinh của trường;

b) Thời gian đăng kí thi tuyển, xét tuyển do trường quy định phù hợp với phương thức tổ chức đào tạo tại trường và khung kế hoạch thời gian năm học của giáo dục phổ thông. Thời gian kết thúc tuyển sinh được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Quy chế này.

c) Xây dựng điểm trúng tuyển:

- Các trường căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh đã xác định, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng (kể cả số học sinh dự bị của trường và học sinh các trường Dự bị đại học được phân về trường); căn cứ vào điểm thi hoặc kết quả học tập của học sinh; căn cứ tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào quy định tại Điều 18 của Quy chế này, Ban thư ký trình HĐTS trường xem xét quyết định phương án điểm trúng tuyển;

- Các trường sử dụng kết quả của nhiều đợt thi để xét tuyển cần phân tích và so sánh kết quả thi của các đợt để quy định điểm trúng tuyển cho từng đợt thi đó.

- Các trường có thể xây dựng phương án điểm trúng tuyển chung cho toàn trường hoặc cho từng ngành đào tạo.

d) Chính sách ưu tiên: thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này. Trường hợp sử dụng thang điểm xét tuyển khác với thang điểm 10 (tổng điểm tối đa các môn dùng để xét tuyển khác với 30), mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các nhóm đối tượng và các khu vực cần được quy đổi sang thang điểm tương ứng.

2. Đối với trường tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển:

a) Công bố điểm trúng tuyển và xử lý các tình huống bất thường

- Căn cứ biên bản điểm trúng tuyển do Ban thư ký HĐTS trường dự kiến, HĐTS quyết định điểm trúng tuyển sao cho số thí sinh trúng tuyển đến trường nhập học không vượt chỉ tiêu đã xác định. Điểm trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển phải công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Trường hợp thí sinh bị thiếu điểm môn thi do lỗi của HĐTS làm thất lạc bài thi thì Chủ tịch HĐTS trường có trách nhiệm thông báo cho sở GDĐT và thí sinh biết và quyết định tổ chức thi bổ sung. Thí sinh không dự thi bổ sung thì không được xét tuyển.

- Trường hợp thí sinh bị thiếu điểm môn thi do lỗi của HĐTS trường nhưng tổng số điểm các môn thi còn lại bằng hoặc cao hơn điểm xét tuyển vào trường đã dự thi đối với đối tượng và khu vực dự thi của thí sinh đó, thì Chủ tịch HĐTS trường gọi thí sinh vào học theo ngành đã đăng ký mà không cần tổ chức thi bổ sung.

b) Xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển đến trường

- Trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu đảm bảo chất lượng đầu vào quy định tại Điều 18 của Quy chế này và chỉ tiêu tuyển sinh đã xác định, các trường tự chủ, tự chịu trách nhiệm việc xét tuyển. Các trường có thể thực hiện nhiều đợt xét tuyển. Các chi tiết liên quan đến điều kiện xét tuyển và thời gian xét tuyển được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường, trang thông tin điện tử về tuyển sinh của Bộ GDĐT và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Việc triệu tập thí sinh trúng tuyển đến trường được thực hiện theo các nội dung quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

c) Kiểm tra kết quả thi và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

- Sau kỳ thi tuyển sinh, Hiệu trưởng giao cho Phòng hoặc Ban chức năng tiến hành kiểm tra kết quả thi của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường mình về tính hợp pháp của tất cả các bài thi của từng thí sinh.

- Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển được thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Quy chế này.

3. Đối với các trường, các ngành sử dụng phương thức xét tuyển

a) Nộp hồ sơ ĐKXT

- Thí sinh nộp hồ sơ và lệ phí ĐKXT theo đúng yêu cầu về hồ sơ và thủ tục đăng kí xét tuyển được quy định trong đề án tự chủ tuyển sinh của trường.

- Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT và lệ phí ĐKXT qua đường bưu điện chuyển phát nhanh hoặc chuyển phát ưu tiên. Thí sinh cũng có thể nộp hồ sơ ĐKXT và lệ phí ĐKXT trực tiếp tại trường. Hồ sơ và lệ phí ĐKXT của thí sinh dù nộp qua đường bưu điện chuyển phát nhanh hoặc dịch vụ chuyển phát ưu tiên hoặc nộp trực tiếp tại các trường trong thời hạn quy định của trường, đều hợp lệ và có giá trị xét tuyển như nhau.

b) Xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển đến trường được thực hiện theo quy định tại điểm b) khoản 2 Điều này.

c) Kiểm tra hồ sơ trúng tuyển thực hiện như quy định tại điểm c) khoản 2 Điều này.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21. Khen thưởng

1. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh các trường khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng:

a) Những người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Những người có nhiều thành tích đóng góp cho công tác tuyển sinh;

2. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 22. Xử lý cán bộ tuyển sinh và thí sinh dự thi vi phạm quy chế

1. Việc xử lý cán bộ tham gia công tác thi có hành vi vi phạm quy chế: thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia.

2. Đối với các trường tổ chức xét tuyển, nếu xác định nguyện vọng vào học không hợp lý dẫn đến vượt quá nhiều chỉ tiêu đã xác định thì tùy theo mức độ sai phạm mà Chủ tịch HĐTS sẽ bị xử lý từ hình thức khiển trách trở lên; số thí sinh tuyển vượt chỉ tiêu sẽ bị khấu trừ vào chỉ tiêu tuyển sinh năm sau của trường và nhà trường sẽ bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục theo Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ.

3. Cảnh cáo hoặc có hình thức kỷ luật cao hơn đối với Hiệu trưởng hoặc Chủ tịch HĐTS và những người khác liên quan vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Ban hành các quyết định liên quan đến công tác tuyển sinh trái với các quy định của Quy chế này;
- Xác định điểm trúng tuyển thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào quy định;
- Tuyển sinh những ngành chưa có quyết định mở ngành;
- Xác định sai chỉ tiêu tuyển sinh so với quy định và tuyển sinh vượt chỉ tiêu.

4. Đối với những người vi phạm Quy chế tuyển sinh là cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên cơ hữu của các trường ngoài công lập không phải là công chức, viên chức, Hiệu trưởng nhà trường quyết định xử lý theo quy định của Luật lao động và Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

5. Xử lý đối với những thí sinh vi phạm quy chế thi: thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia.

Chương VI

XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH VỀ TIÊU CỰC TRONG TUYỂN SINH VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO LƯU TRỮ

Điều 23. Xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong tuyển sinh

Việc xử lý thông tin phản ánh tiêu cực trong tuyển sinh được thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia.

Điều 24. Chế độ báo cáo

1. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, các trường thực hiện các công việc sau:

- a) Báo cáo Bộ GDĐT kết quả tuyển sinh của trường;
- b) Báo cáo Bộ GDĐT thông tin tuyển sinh của trường:
 - Các trường sử dụng kết quả Kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển, báo cáo phương án xét tuyển theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này;
 - Các trường tuyển sinh theo phương thức khác: báo cáo đề án tự chủ tuyển sinh đã đáp ứng đầy đủ các quy định tại Điều 2, Điều 3 và phụ lục I của Quy chế này.

2. Những trường tổ chức thi tuyển phải báo cáo Bộ GDĐT kế hoạch tổ chức thi chậm nhất 30 ngày trước khi tổ chức thi.

Điều 25. Chế độ lưu trữ

1. Bài thi của thí sinh dự thi Kỳ thi THPT quốc gia được lưu trữ theo quy định tại Quy chế tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia; bài thi của các trường tổ chức tuyển sinh theo phương thức thi tuyển hoặc thi tuyển kết hợp với xét tuyển được lưu trữ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đã được Hội đồng Khoa học và Đào

tạo trường thông qua, được Hiệu trưởng kí, báo cáo Bộ GDĐT và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

2. Các tài liệu liên quan đến tuyển sinh, trường phải bảo quản và lưu trữ trong suốt khoá đào tạo theo quy định của Pháp lệnh lưu trữ. Hết khoá đào tạo, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng xét huỷ. Các tài liệu và kết quả thi (tên thí sinh, điểm các môn thi, điểm trúng tuyển) phải lưu trữ lâu dài.

BỘ TRƯỞNG